

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HC-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2019
V/v Khiếu kiện hành vi hành
chính không trả lời khiếu nại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thành và ông Trần Tăng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2019/TLST-HC ngày 25 tháng 03 năm 2019, về khiếu kiện hành vi hành chính không trả lời khiếu nại, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HC ngày 12/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐST-HC ngày 30/8/2019 giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1966; Địa chỉ: Xóm 1 TX, xã NL, huyện LN, tỉnh HN, có mặt.

* *Người bị kiện:*

- Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam: Ông Nguyễn X Đ; Địa chỉ: Số 90 đường TP, phường Q, thành phố P, tỉnh HN. Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Trương MH- Phó Chủ tịch UBND tỉnh HN(theo giấy ủy quyền số 1457/UBND-NC ngày 27/5/2019), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn VC - Luật sư Công ty Luật TNHH Hà Nam, có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban nhân dân huyện LN, tỉnh HN; Địa chỉ: Thị trấn V, huyện LN, tỉnh HN. Đại diện theo pháp luật là bà Ngụy Thị TL. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Th T- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LN, tỉnh HN, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về nguồn gốc đất 906m² bà Nguyễn Thị X đang sử dụng là của bố mẹ chồng bà là ông Trần Văn Ph (mất năm 1980) và bà Trần Thị G (mất năm 1965) để lại tại: Xóm 1 TX, xã NI, huyện LN, tỉnh HN. Trong đó ông Trần Văn Th là con trai ông Ph và bà G đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2003 (Viết tắt là GCNQSDĐ) 396m². Gia đình bà Nguyễn Thị X và chồng là ông Trần Văn H (ông H đã chết năm 1998) sử dụng 510m² đất tại thửa 219 tờ bản đồ số 29 bản đồ địa chính xã Nguyên Lý từ năm 1986 đến nay. Hàng năm bà vẫn đóng góp đầy đủ nghĩa vụ thuế, tài chính.

Năm 2007 UBND huyện LN cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bố chồng bà là ông Trần Văn Ph diện tích đất 510m² (Người đã chết năm 1980). Ngày 11/11/2011 UBND huyện LN đã ban hành Quyết định số 8488/QĐ-UBND về việc thu hồi GCNQSDĐ mang tên hộ ông Trần Văn Ph.

Bà X cho rằng thửa đất số 219 tờ bản đồ 29 bà đang sử dụng là thuộc quyền sử dụng chính đáng của gia đình bà và đối chiếu Điều 20 Nghị định 43/2014 của Thủ tướng Chính phủ thì thửa đất bà đang sử dụng đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Đã nhiều năm bà X đã có đơn khiếu nại đề nghị cấp GCNQSDĐ cho bà đến UBND huyện LN. Ngày 28/3/2016 Chủ tịch UBND huyện LN ra văn bản số 218/UBND-TTr trả lời và hướng dẫn gia đình bà phải họp để phân chia di sản thừa kế do bố mẹ để lại không có di chúc hoặc đề nghị bà gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện LN để được phân chia thừa kế theo quy định của pháp luật. Không nhất trí với trả lời của UBND huyện LN. Bà X đã nhiều lần gửi đơn khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh HN đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh HN ra Quyết định giải quyết khiếu nại cho bà, công nhận cấp GCNQSDĐ cho bà X thửa đất bà đã sử dụng từ 1986 đến nay.

Do đã quá thời hạn giải quyết khiếu nại, bà X không nhận được văn bản giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh HN nên ngày 13/02/2019 bà X đã làm đơn khởi kiện hành vi của Chủ tịch UBND tỉnh HN không giải quyết đơn khiếu nại của bà theo quy định của pháp luật: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xem xét mức độ vi phạm pháp luật của Chủ tịch UBND tỉnh HN, yêu cầu cấp có thẩm quyền ra quyết định xử lý những hành vi vi phạm pháp luật của Chủ tịch UBND tỉnh HN. Yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh HN thực hiện đúng nhiệm vụ công vụ của mình theo Luật khiếu nại; Giải quyết khiếu nại theo Đơn khiếu nại lần 2 bà X đã gửi ghi ngày 30/3/2016 và các đơn khiếu nại bà đã gửi như đơn khiếu nại (Lần 8) ghi ngày 30/6/30217.

Tại Văn bản trình bày ý kiến tại Tòa, đại diện theo ủy quyền cho Chủ tịch UBND tỉnh HN ông Trương MH cho rằng: Nội dung đơn của bà Nguyễn Thị X thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện LN, vì công dân có đơn gửi UBND tỉnh nhiều lần, UBND tỉnh đã có các văn bản chuyển đơn, chỉ đạo

UBND huyện LN xem xét, giải quyết tại các văn bản số: 1225/VPUB-NC ngày 24/10/2014; 418/VPUB-NC ngày 31/3/2016; 1534/VPUB-NC ngày 30/9/2016.

Về việc xử lý đơn khiếu nại ghi ngày 30/6/2017 (UBND tỉnh nhận được ngày 04/7/2017) của bà Nguyễn Thị X: Sau khi nghiên cứu đơn của bà X đề nghị cấp GCNQSDĐ cho gia đình bà đối với thửa đất trước đây đã cấp GCNQSDĐ mang tên ông Trần Văn Ph (ông Phchết năm 1980) liên quan đến việc tranh chấp phân chia di sản thừa kế nên UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện LN xem xét trả lời theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bà X không thực hiện và làm theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, tiếp tục gửi đơn đã được xem xét giải quyết. Chủ tịch UBND tỉnh HN khẳng định việc bà Nguyễn Thị X khởi kiện Chủ tịch UBND tỉnh HN không giải quyết đơn khiếu nại lần 2 của bà theo quy định pháp luật là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam bác yêu cầu khởi kiện của bà X.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND huyện LN có quan điểm: UBND huyện LN đã ban hành Quyết định số 8488/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 về việc thu hồi GCNQSDĐ mang tên ông Trần Văn Ph. Mặc dù không khiếu nại Quyết định 8488/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 nhưng bà X liên tục tới phòng tiếp công dân của UBND huyện đề nghị cấp GCNQSDĐ đối với diện tích 510m² (Thuộc tờ bản đồ số 17 thửa 199 bản đồ xã Nguyên Lý lập năm 1996). Nội dung này đều được UBND huyện trả lời trực tiếp trong quá trình tiếp và có văn bản giải thích, hướng dẫn bà X khởi kiện tới Tòa án nhân dân để thực hiện việc phân chia di sản của ông Ph trước khi đề nghị UBND huyện cấp GCNQSDĐ.

Từ năm 2011 đến năm 2016 bà X đã gửi nhiều đơn và có đến phòng tiếp công dân của UBND huyện đề nghị cấp GCNQSDĐ. Đối với đơn khiếu nại UBND huyện nhận được trong năm 2016 do bà X trình bày tại phiên tiếp công dân, gửi qua đường bưu điện và do UBND tỉnh chuyển về, nội dung vẫn là đề nghị cấp GCNQSDĐ đối với diện tích 510m² đã được UBND huyện nhiều lần trả lời, hướng dẫn trực tiếp tại các phiên tiếp dân và bằng văn bản. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 418/VPUB-NC ngày 31/3/2016 và văn bản số 1534/VPUB-NC ngày 30/9/2016 của Văn phòng UBND tỉnh, trên cơ sở tổng hợp kết quả quá trình giải quyết đơn của bà X. Ngày 05/10/2016 UBND huyện LN đã ban hành Thông báo số 785/TB-UBND ngày 05/10/2016 Thông báo kết quả rà soát nội dung đã giải quyết để trả lời bà X và Báo cáo số 299/BC-UBND ngày 05/10/2016 gửi UBND tỉnh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để tạo điều kiện cho các bên đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng phiên đối thoại không tiến hành được, bà X vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị X đề nghị Hội đồng xét xử buộc Chủ tịch UBND tỉnh HN phải trả lời đơn khiếu nại lần 2 của bà theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa xác định: Quá trình thụ lý, giải quyết xét xử, Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng hành chính. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X; Về án phí hành chính sơ thẩm bà X phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện; Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - UBND huyện LN đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X đối với hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam không trả lời khiếu nại là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 04/7/2017 Chủ tịch UBND tỉnh HN nhận đơn khiếu nại cuối cùng (Lần 8) ngày 30/6/2017 của bà X đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đơn có nội dung như các đơn bà X đã gửi từ trước đó. Do vậy, UBND tỉnh Hà Nam đã xếp lưu đơn.

Ngày 26/12/2017 bà X làm đơn khởi kiện vụ án hành chính. Sau khi xem xét Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã có Thông báo trả lại đơn số 02/2018/TB-TA ngày 09/02/2018. Bà X đã khiếu nại và Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 02/2018/QĐHC ngày 06/03/2018 không chấp nhận khiếu nại. Giữ nguyên Thông báo trả lại đơn khởi kiện số 02/2018/TB-TA. Bà X tiếp tục khiếu nại Quyết định số 02/2018/QĐHC. Ngày 15/8/2018 Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định số 120/2018/QĐHC với nội dung chấp nhận khiếu nại của bà X.

Như vậy Thời điểm UBND tỉnh HN nhận đơn khiếu nại ngày 04/7/2017 đến ngày bà X khởi kiện vụ án hành chính ngày 26/12/2017 yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh HN giải quyết Đơn khiếu nại lần 2 của bà X vẫn trong thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính.

[3] Về nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị X đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh HN phải trả lời đơn khiếu nại lần 2 đề ngày 30/3/2016 và các đơn khiếu nại khác trong đó có đơn khiếu nại (Lần 8) ghi ngày 30/6/2017 (UBND

tỉnh nhận đơn ngày 04/7/2017), Hội đồng xét xử thấy rằng: Về nguồn gốc đất đai của gia đình bà X như bà và các đương sự trình bày là đúng. Từ năm 2011 đến năm 2016, bà X đã gửi nhiều đơn đề nghị xin cấp GCNQSDĐ đến UBND huyện LN và bà cũng đến phòng tiếp công dân của UBND huyện LN nhiều lần. Đơn đề nghị và đơn khiếu nại với nội dung đề nghị cấp GCNQSDĐ đối với 510m² tại thửa 219 tờ bản đồ số 29 bản đồ địa chính xã Nguyên Lý năm 1986 đến nay (Thuộc tờ bản đồ số 17 thửa 199 bản đồ xã Nguyên Lý lập năm 1996) do bố chồng bà là ông Trần Văn Ph (mất năm 1980), bà là Trần Thị G (mất năm 1965) để lại. UBND huyện LN ban hành Quyết định số 8488/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 về việc thu hồi GCNQSDĐ mang tên ông Trần Văn Ph; Địa chỉ: Xóm 1 Trần Xá, xã Nguyên Lý. Sau khi UBND huyện có Quyết định thu hồi trên các con cháu của ông Ph và bản thân bà X là con dâu ông Ph đều không có ý kiến gì đối với Quyết định thu hồi trên. Mặc dù không khiếu nại Quyết định số 8488/QĐ-UBND ngày 11/11/2011, nhưng từ năm 2011 đến năm 2016 bà X liên tục đến phòng tiếp công dân của UBND huyện để đề nghị cấp GCNQSDĐ đối với diện tích 510m². Nội dung này UBND huyện LN đã trả lời trực tiếp trong quá trình tiếp và có văn bản giải thích cụ thể. Năm 2016 UBND huyện LN có Văn bản số 218/UBND-TTr ngày 28/3/2016 về việc trả lại đơn và hướng dẫn công dân nhưng bà X không thực hiện và làm theo hướng dẫn. Chủ tịch UBND huyện LN chưa ra Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật, cần rút kinh nghiệm.

Việc bà Nguyễn Thị X gửi đơn khiếu nại lần 2 nhiều lần đến Chủ tịch UBND tỉnh HN chủ yếu từ năm 2016 đến tháng 7 năm 2017 đã được UBND tỉnh HN nhận và xem xét xác định Đơn khiếu nại lần 2 của bà X thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện LN theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011, nên đã có các văn bản chuyển đơn, chỉ đạo UBND huyện LN xem xét giải quyết cụ thể tại Công văn số 1255/VPUB-NC ngày 24/10/2014, Công văn số 418/VPUB-NC ngày 31/3/2016; Công văn số 1534/VPUB-UB ngày 30/9/2016 đã yêu cầu, chỉ đạo UBND huyện LN rà soát lại vụ việc xử lý theo thẩm quyền và UBND huyện LN đã có Thông báo số 785/TB-UBND ngày 05/10/2016 Thông báo trả lời bà X và Báo cáo số 299/BC-UBND ngày 05/10/2016 gửi UBND tỉnh Hà Nam xác định tiếp tục hướng dẫn bà X tổ chức họp gia đình để phân chia thừa kế hoặc gửi đơn đến Tòa án nhân dân để được phân chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật nhưng bà X không thực hiện mà tiếp tục gửi khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh. Việc Chủ tịch UBND tỉnh HN không trả lời khiếu nại của bà X căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư số 07/2014/TT-TTCTP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh để phân loại đơn đã xác định đơn của bà X thuộc loại “Đơn đã được hướng dẫn một lần về cùng nội dung”; Căn cứ Điều 8 của Thông tư xác định “Đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng cơ quan, đơn vị thì người xử lý đơn hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đến cơ quan tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết”. Việc bà X gửi đơn khiếu nại nhiều lần đến Chủ tịch

UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh không trả lời xấp lưu đơn theo Điều 28 của Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ là đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; Khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Điểm b khoản 2 Điều 6; Điều 8; Điểm a khoản 1 Điều 28 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X về việc khiếu kiện “Hành vi hành chính” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh HN không trả lời khiếu nại.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Đối trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà bà X đã nộp theo biên lai số 0002946 ngày 25/3/2019, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Văn Phong

Về thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính đối với khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam không trả lời khiếu nại của bà Nguyễn Thị X còn thời hiệu theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Đối trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà bà X đã nộp theo biên lai số 0002946 ngày 25/3/2019, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Các Hội thẩm

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa